

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : **5393** /UBND-NC

Quảng Ngãi, ngày **05** tháng **11** năm 2020

V/v thẩm định Đề án
tổ chức thi thăng hạng chức danh
nghề nghiệp giảng viên giáo dục
nghề nghiệp lý thuyết (*hạng III*)
lên giảng viên giáo dục nghề
nghiệp chính (*hạng II*) tỉnh
Quảng Ngãi năm 2020

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp;

Để có cơ sở tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (*hạng III*) lên giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (*hạng II*) năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã tổng hợp danh sách giảng viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện thi thăng hạng lên giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (*hạng II*) năm 2020 (*có 4 giảng viên*) và kính đề nghị Bộ Nội vụ quan tâm, xem xét thẩm định Đề án tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (*hạng III*) lên giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (*hạng II*) năm 2020, để đảm bảo có đủ cơ cấu theo từng chức danh, hạng viên chức theo vị trí công tác của 4 giảng viên (*thuộc diện bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng*) chưa đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo đề án vị trí việc làm phải giữ hạng giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (*hạng II*) (*Đề án và danh sách kèm theo*).

Kính đề nghị Bộ Nội vụ quan tâm, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Công chức viên chức (*Bộ Nội vụ*);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Sở Nội vụ;
- Trường Cao đẳng Việt Nam-Hàn Quốc-Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP (*PT, VX*), KGVX, CBTH;
- Lưu: VT, NC, vi769.



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên
giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) lên giảng viên giáo dục
nghề nghiệp chính (hạng II) tỉnh Quảng Ngãi năm 2020**

*(Kèm theo Công văn số 5393 /UBND-NC ngày 05 /11/2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

I. Căn cứ pháp lý xây dựng Đề án

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
- Luật Viên chức ngày 15/11/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;
- Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;
- Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;
- Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;
- Thông tư số 03/2018/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp;
- Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức,

nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

- Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.

II. Mục đích, yêu cầu

Nhằm chuẩn hóa chức danh nghề nghiệp viên chức phù hợp với vị trí việc làm và năng lực công tác của viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cũng như tạo động lực để cán bộ, viên chức phát huy năng lực trong thực hiện nhiệm vụ được giao; đồng thời, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị trong việc bố trí viên chức đúng vị trí công tác và yêu cầu công việc.

Việc tổ chức thi thăng hạng viên chức lên giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính phải đảm bảo được các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi; đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng, chất lượng và đúng quy chế, quy định thi thăng hạng.

II. Đối tượng dự thi, số lượng, cơ cấu theo chức danh nghề nghiệp

1. Đối tượng dự thi: Viên chức đang giữ hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (*hạng III*) hoặc giữ ngạch hoặc hạng tương đương.

2. Số lượng, cơ cấu viên chức; số viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp giảng viên giáo dục nghề nghiệp còn thiếu theo yêu cầu vị trí việc làm giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính là: 4 (*có biểu mẫu số 01 kèm theo*).

3. Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được dự thi thăng hạng viên chức: 4 viên chức (*Có biểu mẫu số 02 kèm theo*).

IV. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi

Viên chức được dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

1. Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm;

b) Nội dung thi: 30 câu hỏi về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp quyết định;

c) Thời gian thi: 30 phút.

3. Môn tin học:

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm;

b) Nội dung thi: 30 câu hỏi theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi;

c) Thời gian thi: 30 phút.

4. Môn nghiệp vụ chuyên ngành: Thi viết, thời gian 180 phút theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi, thang điểm 100.

VII. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ và tin học trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (*hạng III*) lên giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (*hạng II*)

1. Miễn thi ngoại ngữ đối với viên chức dự thi thăng hạng:

a) Viên chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác;

b) Viên chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số;

c) Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi;

d) Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học hoặc có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

2. Miễn thi môn tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

VIII. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (*hạng II*)

1. Có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi quy định tại Mục VI Đề án này, trừ trường hợp miễn thi.

2. Có tổng kết quả điểm bài thi môn nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp được giao.

3. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng kết quả điểm bài thi môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau ở chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau: Viên chức là nữ; viên chức là người dân tộc thiểu số; viên chức nhiều tuổi hơn (*tính theo ngày, tháng, năm sinh*); viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

Nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp có văn bản trao đổi với người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo đề nghị của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức.

4. Không bảo lưu kết quả cho các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

5. Thông báo kết quả thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức:

a) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chấm thi, Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức phải báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức về kết quả chấm thi; đồng thời công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và gửi thông báo bằng văn bản tới cơ quan, đơn vị cử viên chức dự thi về điểm thi thăng hạng để thông báo cho viên chức được biết.

b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo kết quả điểm thi thăng hạng, viên chức dự thi có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả điểm bài thi môn kiến thức chung, môn ngoại ngữ, môn tin học (*trong trường hợp thi trắc nghiệm trên giấy*) và bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành. Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức có trách nhiệm thành lập Ban chấm phúc khảo và tổ chức chấm phúc khảo, công bố kết quả chấm phúc khảo chậm nhất 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo theo quy định tại khoản này.

c) Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả chấm phúc khảo, Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức phê duyệt kết quả kỳ thi thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

d) Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, Hội đồng thi thăng hạng chức

danh nghề nghiệp viên chức có trách nhiệm thông báo kết quả thi và danh sách viên chức trúng tuyển bằng văn bản tới cơ quan, đơn vị cử viên chức tham dự kỳ thi.

IX. Dự kiến thành viên tham gia hội đồng

Hội đồng thi thăng hạng viên chức có 05 thành viên, bao gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng thi: Lãnh đạo UBND tỉnh;
2. Phó Chủ tịch Hội đồng thi: Giám đốc Sở Nội vụ;
3. Các Ủy viên của Hội đồng thi: Đại diện lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh, Phó Giám đốc Sở Nội vụ;
4. Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng thi: Trưởng Phòng Công chức, viên chức, Sở Nội vụ.

X. Kinh phí tổ chức thực hiện

1. Lệ phí thi: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Mức thu cụ thể: 700.000 đồng/01 thí sinh.

2. Sở Nội vụ tổ chức việc thu phí dự thi, quản lý chi tiêu và thanh quyết toán phí dự thi theo đúng quy định.

XI. Thời gian, địa điểm

1. Thời gian: Dự kiến trong quý IV năm 2020.
2. Địa điểm: Thông báo cụ thể sau.

XII. Tổ chức thực hiện

1. Mời Bộ Nội vụ

Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (*hạng III*) lên giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (*hạng II*) năm 2020 theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

- Quyết định ban hành Đề án tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (*hạng III*) lên giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (*hạng II*) năm 2020;

- Quyết định danh sách giảng viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (*hạng III*) lên giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (*hạng II*) năm 2020;

- Quyết định thành lập Hội đồng thi thăng hạng theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Quyết định thành lập Ban giám sát kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên giáo dục nghề lý thuyết (*hạng III*) lên giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (*hạng II*) năm 2020 theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/05/2019 của Bộ Nội vụ;

- Triển khai tổ chức thực hiện công tác thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (*hạng III*) lên giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (*hạng II*) năm 2020 theo quy định;

- Công nhận kết quả kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (*hạng II*) theo đề nghị của Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (*hạng III*) lên giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (*hạng II*) tỉnh Quảng Ngãi năm 2020.

3. Sở Nội vụ

- Triển khai thực hiện Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (*hạng III*) lên giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (*hạng II*) năm 2020;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo (*nếu có*) trong quá trình tổ chức thi theo quy định.

4. Sở Tài chính: Trong trường hợp cần thiết, tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí cho Sở Nội vụ để triển khai thực hiện Đề án này.

5. Công an tỉnh: Cử cán bộ tham gia bảo vệ, bảo mật kỳ thi.

Trên đây là Đề án tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (*hạng III*) lên giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (*hạng II*) tỉnh Quảng Ngãi năm 2020. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (*hạng III*) lên giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (*hạng II*) tỉnh Quảng Ngãi năm 2020 (*qua Sở Nội vụ*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO

Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có và đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên lý thuyết (hạng III) lên giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II) tỉnh Quảng Ngãi năm 2020

(Kèm theo Công văn số 5393/UBND-NC ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có					Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức					Ghi chú
			Chức danh nghề nghiệp Hạng I	Chức danh nghề nghiệp Hạng II	Chức danh nghề nghiệp Hạng III	Chức danh nghề nghiệp Hạng IV	Chức danh nghề nghiệp Hạng V	Chức danh nghề nghiệp Hạng I	Chức danh nghề nghiệp Hạng II	Chức danh nghề nghiệp Hạng III	Chức danh nghề nghiệp Hạng IV	Chức danh nghề nghiệp Hạng V	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Trường Cao đẳng Việt Nam – Hàn Quốc – Quảng Ngãi	76		1	71	4			4				
Tổng cộng:		76		1	71	4			4				

100

100

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số 2



**DANH SÁCH VIỆN CHỨC DỰ THI THÀNG HÀNG CHỨC DANH NGHIỆP GIẢNG VIÊN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
LÝ THUYẾT (HÀNG ID) LÊN GIẢNG VIÊN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CHÍNH (HÀNG ID) TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM 2020**
(Kèm theo Công văn số 5399/UBND-NC ngày 05 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ hạng (kể cả thời gian giữ hạng hoặc hạng tương đương)	Thời gian giữ CDNN giảng viên	Mức lương hiện hưởng		Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi		Trình độ tin ngoại ngữ	Cố đề tài, công trình khoa học theo quy định	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng kỳ thi	Khởi ngành	Ghi chú	
		Hệ số lương	Trình độ					Chứng chỉ bổ đương CDNN giảng viên lý thuyết (hạng II)	Trình độ tin ngoại ngữ				Tốt ngoại ngữ	Tốt ngoại ngữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20			
1	Nguyễn Tường Duy			Hiệu trưởng	Trường Cao đẳng Việt Nam-Hàn Quốc-Quảng Ngãi	9 năm	9 năm	3,99	V.09.02.03	Thạc sĩ	Cao cấp	Có	Không	B	Tốt ngoại ngữ	Đủ		Tốt ngoại ngữ		V		
2	Võ Văn Tá	05.09.1972		Phó Hiệu trưởng	Trường Cao đẳng Việt Nam-Hàn Quốc-Quảng Ngãi	11 năm 5 tháng	11 năm 5 tháng	4,65	V.09.02.03	Thạc sĩ	Cao cấp	Có	Không	Thạc sĩ	Đủ	Ths	ĐH			V		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ hạng (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Thời gian giữ CDNN giảng viên GDNN lý thuyết hạng III hoặc hạng tương đương	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi						Được miễn thi	Ngoại ngữ đăng ký thi	Khởi ngành	Ghi chú
		Hệ số lương	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ					Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ sự phạm dạy nghề hoặc chứng chỉ bồi đường nghề vụ sự phạm	Chứng chỉ bồi đường CDNN giảng viên GDNN lý thuyết (hạng II)	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Có đề tài, công trình khoa học theo quy định	16				
1		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
3	Nguyễn Thị Nga		16.07.1978	Phó Hiệu trưởng	Trường Cao đẳng Việt Nam-Hàn Quốc-Quảng Ngãi	13 năm 4 tháng	13 năm 4 tháng	3,66	V.09.02.03	Thạc sĩ	Trung cấp	Có	Không	Thạc sĩ	Ths		Tiếng Anh	III	
4	Lê Đức Minh	09.11.1977		Phó Hiệu trưởng	Trường Cao đẳng Việt Nam-Hàn Quốc-Quảng Ngãi	16 năm 11 tháng	2 tháng	4,32	V.09.02.03	Thạc sĩ	Cao cấp	Có	Không	B			Tiếng Anh	III	

Danh sách này có: 04 người./.